TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13- GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 09/2026/HNGĐ-ST
Ngày 12/02/2026
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lữ Văn Tâm;
2. Ông Nguyễn Hữu Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Gia Lai - Cơ sở B - F N, phường A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXX-ST ngày 23/01/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1999; số định danh cá nhân: 064199002632; nơi thường trú: Thôn C, xã C, tỉnh Gia Lai; có mặt;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1996; số định danh cá nhân: 064096006947; nơi thường trú: Thôn C, xã C, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: Đang chấp hành án tại Phân trại tạm giam P – cơ sở 2, thuộc Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh G; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị L trình bày: Chị L và anh Nguyễn Thành T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, đến ngày 26/7/2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Anh T không lo làm ăn, không chăm lo gì đến cuộc sống gia đình, do vậy chị L bỏ về nhà cha mẹ đẻ sống. Năm 2025 anh T vi phạm pháp luật và hiện đang bị tạm giam, tình cảm vợ chồng không còn nữa, do vậy chị L đề nghị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị L và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Quỳnh Nhã T1, sinh ngày 25/3/2016, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lời khai có tại hồ sơ của bị đơn anh Nguyễn Thành T thể hiện: Anh và chị L tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, do vậy chị L có yêu cầu ly hôn thì anh T cũng đồng ý.

Về con chung: Anh T và chị L có một con chung là Nguyễn Quỳnh Nhã T1, sinh ngày 25/3/2016, anh T đồng ý giao cho chị L trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận cho chị Đặng Thị L ly hôn với anh Nguyễn Thành T. Về việc nuôi con, giao cho chị L trực tiếp nuôi con là Nguyễn Quỳnh Nhã T1, sinh ngày 25/3/2016. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Đặng Thị L yêu cầu ly hôn và có tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Thành T; nơi thường trú: Xã C, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2025, thì đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13- Gia Lai.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Thành T có đơn xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Thành T chung sống với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn từ năm 2015, đến ngày 26/7/2017 mới đăng ký kết hôn, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị L, anh T xác lập hợp pháp từ ngày 26/7/2017. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nên chị

L1 có yêu cầu ly hôn. Lời khai có tại hồ sơ thể hiện anh T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L ly hôn với anh T.

[4] Về việc nuôi con: Anh T và chị L có một con chung là Nguyễn Quỳnh Nhã T1, sinh ngày 25/3/2016. Anh T và chị L thống nhất giao cho anh chị L trực tiếp nuôi cháu T1. Cháu T1 có nguyện vọng được sống cùng với mẹ; chị L có sức khỏe, có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con, nên cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Đặng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Thành T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận chị Đặng Thị L ly hôn với anh Nguyễn Thành T.

2. Về việc nuôi con: Giao cho chị Đặng Thị L trực tiếp nuôi con là Nguyễn Quỳnh Nhã T1, sinh ngày 25/3/2016, khi cháu T1 chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001252 ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai, chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thành T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 12/02/2026. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Chi cục THADS khu vực 13-Gia Lai;
- UBND xã Cửu An, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch, số 27 năm 2017 (Tú An));
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Thảo